

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 53/2022/DS - PT
Ngày: 28/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quế.
- ***Các Thẩm phán:*** Ông Lê Quý My và bà Nguyễn M Lý.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLPT - DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do bản dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS - ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/QĐPT - DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Xóm ĐK, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (bà V vợ ông M có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2013, bà mở cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Ông M có đến cửa hàng của bà đặt vấn đề mua thức ăn chăn nuôi, hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập biên bản hay giấy tờ gì, theo hình thức cho trả dần, trả chậm. Hai bên

thỏa thuận khi bán gà, lợn xong ông M sẽ trả hết tiền cám cho bà, nhưng sau khi bán gà, lợn xong có đợt ông M trả hết tiền đối với số cám đã lấy, có đợt ông M lại không trả hết tiền cám cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông M trả tiền cám còn nợ nhưng ông M cố tình không trả. Ngày 14/10/2018 hai bên chốt sổ và chốt số tiền cám chăn nuôi ông M còn nợ lại bà là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng), ông M là người trực tiếp ghi chốt số tiền nợ và ký xác nhận, ông M xin khát trả dần trong một năm và bà cho ông M đến hết năm 2019 phải trả hết cho bà. Tuy nhiên đến nay bà đã rất nhiều lần yêu cầu ông M thanh toán hết số tiền nợ nhưng ông M không trả. Vợ chồng ông M lại cho rằng đã trả bà một con bê trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) vào tiền nợ cám là không đúng. Vì con bê đó vợ chồng ông M và bà đã thống nhất giá trị là 12.000.000đ được trừ vào số tiền mà ông M nợ bà vào ngày 28/3/2017 âm lịch với số tiền vay là 10.000.000đ và tiền lãi. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông M, bà V phải trả số tiền mua cám còn nợ là 27.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Bình M trình bày: Gia đình ông trước kia có chăn nuôi lợn, gà, vịt nên có đặt vấn đề mua cám chăn nuôi của bà H, sau mỗi lần lấy cám đều chốt sổ, trả tiền cám theo phương thức trả chậm, trả dần. Các bên thỏa thuận sau mỗi lứa chăn nuôi ông sẽ trả bà H số tiền cám đã lấy. Có lứa bán gia súc, gia cầm xong vợ chồng ông trả được hết số tiền cám đã nợ nhưng có lứa sau khi bán xong chưa trả được hết còn nợ lại. Vào năm 2018 do chăn nuôi thua lỗ, dịch bệnh nên gia đình ông không lấy cám của bà H nữa. Ngày 14/10/2018 ông và bà H có chốt sổ và ông xác định còn nợ số tiền cám của bà H là 27.000.000đ, tuy nhiên ông không nhớ ngày nhưng khoảng năm 2018 hay 2019 ông có trả bà H con bê trị giá 12.000.000đ để trừ vào số tiền cám còn nợ này, nên nay ông xác định chỉ còn nợ bà H số tiền cám là 15.000.000đ và xin bà H cho ông trả dần trong năm nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V vợ ông M trình bày: Gia đình bà có mua cám chăn nuôi của bà H về để chăn gà, vịt, lợn phát triển kinh tế chung cho gia đình, nhưng việc giao dịch mua bán cám cũng như chốt sổ tiền nợ cám chăn nuôi chỉ có ông M trực tiếp giao dịch với bà H. Còn việc chồng bà có vay tiền bà H hay nợ tiền cám thế nào thì bà đều xác định là trách nhiệm, nghĩa vụ chung của vợ chồng bà. Nay bà nhất trí với ý kiến của chồng mình vì mọi việc mua cám chăn nuôi, thanh toán hay vay nợ giữa ông M và bà H cụ thể thế nào bà không biết. Bà chỉ biết vào khoảng năm 2019 bà H có đến dắt con bê của gia đình bà về trị giá 12.000.000đ và bà nghe ông M nói là trừ vào tiền mua cám còn nợ của bà H. Nay bà xác định ông M mua cám về để chăn nuôi chung trong gia đình nên bà có trách nhiệm sẽ trả nợ chung cùng ông M.

Với nội dung trên tại bản án 04/2022/DS - ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 235, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 430 và 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Bình M.

2. Buộc ông Nguyễn Bình M và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí tố tụng cũng như án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2022, ông Nguyễn Bình M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông M vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Cụ thể ông kháng cáo: Không chấp nhận trả cho bà H 27.000.000đ, tiền mua cám còn nợ lại bà H vì bà H đã lấy một con bê trị giá 12.000.000đ, nhưng không trừ vào số tiền ông còn nợ 27.000.000đ, nay ông xác định chỉ còn nợ bà H 15.000.000đ. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Xuất phát từ mối quan hệ làm ăn, buôn bán nên bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận với ông Nguyễn Bình M là bà H sẽ cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông M đến khi nào ông M bán được lợn, gà thì ông M sẽ thanh toán trả tiền cho bà H. Tuy nhiên khi bán được lợn, gà thì ông M lại không thanh toán cho bà H đầy đủ theo cam kết. Ngày 14/10/2018 giữa bà H và ông M có làm giấy chót nợ. Trong giấy chót nợ thể hiện ông M còn nợ bà H 27.000.000đ, có chữ viết và chữ ký của ông M. Ông M cũng thừa nhận có được ký vào giấy chót nợ đó, tuy nhiên ông cho rằng vào khoảng năm 2018 hoặc 2019 ông có trả cho bà H một con bò trị giá 12.000.000đ, nhưng bà H lại không trừ cho ông. Thực chất ông chỉ còn nợ bà H 15.000.000đ, do vậy ông kháng cáo, còn bà H thì cho rằng giá trị con bò của ông M đã trả cho bà là đúng nhưng trả vào khoản tiền mà ông M vay bà 12.000.000đ, không liên quan đến khoản tiền chót nợ 27.000.000đ, ông M kháng cáo không đồng ý trả bà H 27.000.000đ theo giấy chót nợ tiền mua cám chăn nuôi ngày 14/10/2018.

[2] Xét kháng cáo của ông M thấy rằng: Ông M thừa nhận đúng là chữ ký và chữ viết của ông trong giấy chót nợ bà H ngày 14/10/2018 với số tiền còn nợ là 27.000.000đ, tuy nhiên ông cho rằng đã trả cho bà H con bê giá trị 12.000.000đ, nhưng bà H không trừ cho ông, còn bà H thì cho rằng giá trị con bê của ông M đã trả cho bà là đúng nhưng trả vào khoản tiền mà ông M vay bà ngày 28/3/2017 số tiền 10.000.000đ, và lãi theo giấy vay, ông M cho rằng ông không vay bà H 10.000.000đ vào ngày 28/3/2017, tuy nhiên qua kết quả giám định chữ viết của khoản vay 10.000.000đ vào ngày 28/3/2017 là của ông M, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông M phải trả cho bà H 27.000.000đ, theo giấy chót nợ ngày 14/10/2018 là có căn cứ. Bà H không tính lãi đối với số tiền này chỉ yêu cầu ông M trả gốc cho bà là đã có lợi cho ông M, ông M kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào khác nên không chấp nhận kháng cáo của ông M, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông M giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 và Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Bình M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2022/DS - ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Bình M.

2. Buộc ông Nguyễn Bình M và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Bình M phải trả bà Nguyễn Thị H tổng số tiền chi phí giám định chữ viết là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bình M và vợ là bà Nguyễn Thị V phải liên đới chịu 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000525 ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Bình M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông M đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002790 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Phú Bình;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế